TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Ph**

Bản án số: 105/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 23 - 9- 2025
"V/v xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thùy Nhiêu
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Hoàng Khởi
Bà Trương Ánh Hoa

Thư ký phiên toà: Ông Trần Đình Chưởng - Là Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82./2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2025 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Y. Sinh năm: 09/03/1995. Số CCCD: 096195013685, cấp ngày 09/8/2021. Địa chỉ cư trú: Nhà không số, đường Kênh xáng Bạc Liêu, khóm 8, phường G, tỉnh Cà Mau. Có mặt.

Bị đơn: Ông Đỗ Văn C. Sinh năm: 1985. Số căn cước: 096085009692, cấp ngày 05/8/2025. Địa chỉ cư trú: Nhà không số, đường Kênh xáng Bạc Liêu, khóm 10, phường G, tỉnh Cà Mau. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị H, sinh năm 1964. Số căn cước: 096164003030, cấp ngày 24/3/2025. Địa chỉ cư trú: Nhà không số, đường Kênh xáng Bạc Liêu, khóm 8, phường G, tỉnh Cà Mau. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, bà Lê Thị Y trình bày và xác định yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: Bà với ông Đỗ Văn C kết hôn với nhau vào năm 2017, có tổ chức cưới gả theo phong tục tập quán nhưng đến năm 2020 mới đăng ký kết hôn tại UBND phường 6, thành phố Cà Mau ngày 14/01/2020 (theo giấy chứng nhận kết hôn số 06), hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng thời gian đầu hạnh Ph, thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi. Vợ chồng đã ly thân nhau hơn 02 năm nay. Nay

nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông Đỗ Văn C.

Về con chung: Có hai con chung tên Đỗ Thanh V, sinh ngày 27/9/2017 (giới tính: nữ) và Đỗ Văn Ph, sinh ngày 24/12/2018 (giới tính: nam). Hiện cháu V đang sống cùng bà Y, cháu Ph đang sống cùng ông C. Khi ly hôn bà Ý yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu V, giao cháu Ph cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vào năm 2023, vợ chồng có hỏi vay của mẹ ruột bà Y là bà Trần Thị Hoa số tiền 400.000.000 đồng để cho ông C chuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đang thế chấp Ngân hàng về. Do tin tưởng nên vợ chồng không viết biên nhận nợ, tuy nhiên hàng tháng có thanh toán lãi số tiền hai triệu đồng/tháng, về số tiền lãi này có thanh toán nhưng không liên tục. Nay vợ chồng ly hôn, bà Y yêu cầu chia đôi số nợ trên. Tại phiên tòa, bà Ý xác định sẽ tự thỏa thuận việc thanh toán nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại lời khai quá trình giải quyết vụ án của bị đơn là ông Đỗ Văn C trình bày:

Về hôn nhân: Về thời gian, điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn như bà Y trình bày là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm nên thường xuyên mâu thuẫn, cự cãi. Vợ chồng đã ly thân nhau hơn 02 năm nay. Nay bà Y yêu cầu ly hôn ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có hai con chung tên Đỗ Thanh V, sinh ngày 27/9/2017 và Đỗ Văn Ph, sinh ngày 24/12/2018. Khi ly hôn ông yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đỗ Văn Ph, giao cháu Đỗ Thanh V cho bà Y nuôi dưỡng, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có nợ chung, về số nợ của bà Trần Thị Hoa thì ông không biết, không liên quan đến khoản nợ này, nên không đồng ý thanh toán theo yêu cầu bà Hoa.

Tại lời khai quá trình giải quyết vụ án của bà Trần Thị Hoa trình bày: Vào ngày 26/3/2023 âm lịch, vợ chồng ông C, bà Y có hỏi vay của bà số tiền 400.000.000 đồng, mục đích vay là để cho ông C chuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đang thế chấp Ngân hàng về. Do tin tưởng bà không yêu cầu vợ chồng Y, C viết biên nhận nợ, tuy nhiên hàng tháng vợ chồng có thanh toán lãi số tiền 02 triệu đồng/tháng, về số tiền lãi này có thanh toán nhưng không liên tục. Nay vợ chồng ly hôn, bà yêu cầu vợ chồng C, Y phải cùng có trách nhiệm thanh toán cho bà số nợ trên.

Tại Bản tự khai ngày 28/8/2025, bà Hoa xác định sẽ tự thỏa thuận vấn đề thanh toán nợ với ông C, bà Y, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp không thỏa thuận được sẽ khởi kiện trong vụ kiện khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Trần Thị Hoa có ý kiến yêu cầu Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà. Đối với ông Đỗ Văn C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên xét xử nhưng vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Bà Y và ông C tự nguyện kết hôn vào năm 2017 nhưng đến ngày 14/01/2020 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh cà Mau (giấy chứng nhận kết hôn số 06) đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Bà Y yêu cầu được ly hôn nên quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp được xác định là tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Về yêu cầu xin ly hôn của bà Y: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, bà Y yêu cầu ly hôn với ông C vì cho rằng giữa hai vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Hiện tại bà và ông C không còn tình cảm với nhau. Vợ chồng cũng đã ly thân khoảng 02 năm nay, mỗi người sống một nơi, không quan tâm đến nhau. Đối với ông C, ông xác định giữa vợ chồng có ly thân nhau như bà Ý trình bày và đồng ý ly hôn theo yêu cầu bà Ý. Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình chung sống thì bà Y, ông C phát sinh nhiều mâu thuẫn, cả hai đều xác định không còn tình cảm với nhau điều này cho thấy hôn nhân giữa ông, bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Y được ly hôn với ông Đỗ Văn C.

[3] Về con chung: Có hai con chung tên Đỗ Thanh V, sinh ngày 27/9/2017 (giới tính: nữ) và Đỗ Văn Ph, sinh ngày 24/12/2018 (giới tính: nam). Hiện cháu V đang sống cùng bà Y, cháu Ph đang sống cùng ông C. Khi ly hôn bà Ý yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu V, giao cháu Ph cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng. Ông C cũng thống nhất với yêu cầu của bà Y. Thực tế cháu V đang sống với bà Ý, cháu Ph đang sống với ông C. Do đó để tránh việc xáo trộn cuộc sống sinh hoạt hằng ngày của các cháu. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Ý về việc tiếp tục nuôi dưỡng cháu V, giao cháu Ph cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, bà Ý và ông C thống nhất không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Bà Y, ông C không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Bà Ý và ông C xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Ông C xác định vợ chồng không có nợ chung. Bà Y trình bày vợ chồng có nợ của bà Trần Thị Hoa số tiền là 400.000.000 đồng. Khi ly hôn bà Y xác định sẽ tự thỏa thuận việc thanh toán nợ với bà Hoa. Đối với bà Hoa xác

định không yêu cầu giải quyết trong vụ án này, trường hợp tranh chấp sẽ khởi kiện sau nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình, bà Ý phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Lê Thị Y ly hôn với ông Đỗ Văn C.

2/ Về con chung: Giao con chung tên Đỗ Thanh V, sinh ngày 27/9/2017 cho bà Lê Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung tên Đỗ Văn Ph, sinh ngày 24/12/2018 cho ông Đỗ Văn C trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Bà Y, ông C không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung: Không có.

4/ Về nợ chung: Bà Trần Thị Hoa không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

5/ Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị Y phải chịu 300.000đồng. Ngày 06/8/2025 bà Y đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đồng theo lai thu số 0011884 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu nộp Ngân sách nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Y có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông C, bà Hoa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- VKSND KV1- Cà Mau;
- Cơ quan thi hành án dân sự;
- UBND phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau.
- Các đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Thùy Nhiêu